

BẢN TIN PHÁP LUẬT



TRONG SỐ NÀY

MỘT SỐ ĐIỂM NỔI BẬT CỦA NGHỊ ĐỊNH VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Trang 2

MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI VỀ CƠ CẤU LẠI THỜI HẠN TRẢ NỢ, GIỮ NGUYÊN NHÓM NỢ

Trang 5

MỘT SỐ NỘI DUNG TIÊU BIỂU CỦA NGHỊ ĐỊNH HƯỚNG DẪN VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN

Trang 6

Hoạt động nổi bật tháng 05/2023

Ngày 08/05/2023, Luật sư Trần Thị Thanh Huyền – Luật sư Thành viên VPLS NHQuang&Cộng sự, Chủ nhiệm Câu lạc bộ Luật sư Thương mại Quốc tế (VBLC) đã có bài phát biểu khai mạc tại sự kiện Tuần lễ ADR – Thích nghi với một Châu Á năng động (VAW 2023). Đây là chuỗi hoạt động được VBLC và Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) phối hợp tổ chức với mong muốn mở ra một diễn đàn quy tụ nhiều chuyên gia, luật sư, nhà nghiên cứu, cộng đồng doanh nghiệp, cộng đồng người thực hành nghề luật tại Việt Nam và trong khu vực cùng trao đổi kinh nghiệm và kiến thức về rủi ro pháp lý trong giao thương, đầu tư quốc tế cũng như cách thức quản lý và giải quyết các tranh chấp phát sinh.

Trong 05 ngày từ 08-12/05/2023, VAW 2023 đã tổ chức 16 sự kiện tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó tập trung thảo luận các vấn đề xoay quanh việc phòng ngừa rủi ro pháp lý và giải quyết tranh chấp cũng như kinh nghiệm của doanh nghiệp để thích ứng với điều kiện kinh tế - xã hội của châu Á sau Dịch COVID-19. Với việc mở rộng quy mô hoạt động, cùng với sự đồng hành của các đối tác trong nước và quốc tế, VAW 2023 mong muốn tạo ra các kết nối trong hoạt động giải quyết tranh chấp ở phạm vi Việt Nam, trong khu vực và trên thế giới; giúp nâng cao vị thế của nền tài phán trọng tài ở Việt Nam; từng bước đưa Việt Nam trở thành địa điểm trọng tài được các bên tranh chấp lựa chọn.

MỘT SỐ ĐIỂM NỔI BẬT CỦA NGHỊ ĐỊNH VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

HUYỀN THU

Ngày 17/04/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân (**Nghị định 13**) với mục tiêu đáp ứng yêu cầu bảo vệ quyền đối với dữ liệu cá nhân (**DLCN**), ngăn chặn các hành vi xâm phạm DLCN, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của cá nhân, tổ chức. Trong đó, Nghị định 13 đã ghi nhận khái niệm về "dữ liệu cá nhân", ghi nhận một cách toàn diện các quyền lợi cơ bản của Chủ thể dữ liệu, các trách nhiệm của doanh nghiệp xử lý, kiểm soát dữ liệu. Bên cạnh đó, một số quy định về chức năng và thẩm quyền của cơ quan chuyên trách bảo vệ DLCN, hoạt động chuyển DLCN ra nước ngoài, biện pháp bảo vệ DLCN... cũng được quy định tại văn bản này. Dưới đây là một số nội dung nổi bật của Nghị định 13:

Thứ nhất, định nghĩa và phân loại DLCN. Nghị định 13 quy định DLCN là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể. Đồng thời, DLCN được phân loại thành 02 nhóm: "dữ liệu cá nhân cơ bản" và "dữ liệu cá nhân nhạy cảm", cụ thể:

- DLCN cơ bản quy định tại khoản 3, Điều 2, Nghị định 13 bao gồm những thông tin như: Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có); Giới tính; Quốc tịch; Hình ảnh của cá nhân; Số điện thoại, số chứng minh nhân dân, số định danh cá nhân;...
- DLCN nhạy cảm quy định tại khoản 4, Điều 2, Nghị định 13 là DLCN gắn liền với quyền riêng tư của cá nhân mà khi bị xâm phạm sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, gồm các thông tin như quan điểm chính trị, quan điểm tôn giáo, thông tin liên quan đến nguồn gốc chủng tộc, nguồn gốc dân tộc,...

Thứ hai, quy định cụ thể về quyền của Chủ thể dữ liệu. Theo Nghị định 13, Chủ thể dữ liệu là cá nhân được DLCN phản ánh. Quyền của chủ thể DLCN là tập hợp nhiều quyền của cá nhân đối với dữ liệu, bao gồm 11 quyền: Quyền được biết, Quyền đồng ý, Quyền truy cập, Quyền rút lại sự đồng ý, Quyền xóa dữ liệu, Quyền hạn chế xử lý dữ liệu, Quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện, Quyền cung cấp dữ liệu, Quyền phản đối xử lý dữ liệu, Quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại, Quyền tự bảo



vệ. Nhìn chung, theo quy định tại Nghị định 13, sự đồng ý của Chủ thể dữ liệu (là việc thể hiện rõ ràng, tự nguyện, khẳng định việc cho phép xử lý DLCN của Chủ thể dữ liệu) được áp dụng đối với tất cả các hoạt động trong quy trình xử lý DLCN, tuy nhiên văn bản này cũng quy định một số trường hợp xử lý DLCN không cần sự đồng ý của Chủ thể dữ liệu như sau:

- Trường hợp khẩn cấp, cần xử lý ngay DLCN có liên quan để bảo vệ tính mạng, sức khỏe của Chủ thể dữ liệu hoặc người khác (cần lưu ý rằng Bên Kiểm soát DLCN, Bên Xử lý DLCN, Bên Kiểm soát và xử lý DLCN, Bên thứ ba có trách nhiệm chứng minh mức độ khẩn cấp trong trường hợp này);
- Trường hợp công khai DLCN theo quy định của luật;
- Trường hợp xử lý dữ liệu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, thảm họa lớn, dịch bệnh nguy hiểm; khi có nguy cơ đe dọa an ninh, quốc phòng nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp; phòng, chống bạo loạn, khủng bố, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật theo quy định của luật;
- Trường hợp thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng của Chủ thể dữ liệu với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của luật;
- Trường hợp phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước đã được quy định theo luật chuyên ngành;
- Trường hợp xử lý DLCN thu được từ hoạt động ghi âm, ghi hình tại nơi công cộng.

Thứ ba, quy định trách nhiệm của Bên Kiểm soát DLCN, Bên Xử lý DLCN, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu trong quá trình kiểm soát và xử lý DLCN. Theo đó, Nghị định 13 quy định cụ thể về trách nhiệm của các bên kiểm soát dữ liệu, bên xử lý dữ liệu, và cả bên thứ ba có liên quan để đảm bảo bảo vệ DLCN trong quá trình xử lý DLCN tại Điều 38 đến Điều 40,

đơn cử:

- Bên Kiểm soát DLCN có trách nhiệm thực hiện các biện pháp tổ chức và kỹ thuật cùng các biện pháp an toàn, bảo mật phù hợp để chứng minh các hoạt động xử lý dữ liệu đã được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ DLCN, đồng thời rà soát và cập nhật các biện pháp này khi cần thiết.
- Bên Xử lý DLCN chỉ tiếp nhận DLCN sau khi có hợp đồng hoặc thỏa thuận về xử lý dữ liệu với Bên Kiểm soát DLCN; xử lý DLCN theo đúng hợp đồng hoặc thỏa thuận ký kết với Bên Kiểm soát DLCN.

Ngoài những trách nhiệm nêu trên, Bên Kiểm soát DLCN, Bên Kiểm soát và xử lý DLCN phải lập và lưu giữ hồ sơ đánh giá tác động xử lý DLCN kể từ thời điểm bắt đầu xử lý DLCN (với nội dung tài liệu quy định tại khoản 1, Điều 24, Nghị định 13). Bên Xử lý DLCN tiến hành lập và lưu giữ hồ sơ đánh giá tác động xử lý DLCN trong trường hợp thực hiện hợp đồng với Bên Kiểm soát DLCN (với nội dung tài liệu quy định tại khoản 2, Điều 24, Nghị định 13). Hồ sơ đánh giá tác động xử lý DLCN phải luôn có sẵn để phục vụ hoạt động kiểm tra, đánh giá của Bộ Công an và gửi Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao thuộc Bộ Công an - Cơ quan chuyên trách bảo vệ DLCN trong thời gian 60 ngày kể từ ngày tiến hành xử lý DLCN.

Bên cạnh đó, quyền hạn và trách nhiệm của Bên Kiểm soát DLCN, Bên Xử lý DLCN, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu còn được quy định rải rác tại nhiều điều khoản khác như quyền được chỉnh sửa DLCN của Bên Xử lý dữ liệu cá nhân, Bên thứ ba tại Điều 15, trách nhiệm của Bên Kiểm soát DLCN, Bên Kiểm soát và xử lý DLCN, Bên thứ ba xoá DLCN không thể khôi phục quy định tại khoản 7 Điều 16,...

Thứ tư, quy định về việc chuyển DLCN ra nước ngoài. Theo Nghị định 13, chuyển DLCN ra nước ngoài là hoạt động sử dụng không gian mạng, thiết bị, phương tiện điện tử hoặc các hình thức khác chuyển DLCN của công dân Việt Nam tới một địa điểm nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam hoặc sử dụng một địa điểm nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam để xử lý DLCN của công dân Việt Nam, bao gồm:

- (i)** Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân chuyển DLCN của công dân Việt Nam cho tổ chức, doanh nghiệp, bộ phận quản lý ở nước ngoài để xử lý phù hợp với mục đích đã được Chủ thể dữ liệu đồng ý;
- (ii)** Xử lý DLCN của công dân Việt Nam bằng các hệ thống tự động nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam của Bên Kiểm soát DLCN, Bên Kiểm soát và xử lý DLCN, Bên Xử lý DLCN phù hợp với mục đích đã được Chủ thể dữ liệu

đồng ý.

Lưu ý rằng, Bên chuyển dữ liệu ra nước ngoài (bao gồm Bên Kiểm soát DLCN, Bên Kiểm soát và xử lý DLCN, Bên Xử lý DLCN, Bên thứ ba) trong trường hợp muốn chuyển DLCN của công dân Việt Nam ra nước ngoài phải lập hồ sơ đánh giá tác động chuyển DLCN ra nước ngoài (với nội dung tài liệu quy định tại khoản 2, Điều 25, Nghị định 13), gửi 01 bản chính hồ sơ tới Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, đồng thời thông báo bằng văn bản tới cơ quan này về việc chuyển dữ liệu và thông tin liên lạc chi tiết của tổ chức, cá nhân phụ trách khi việc chuyển dữ liệu diễn ra thành công. Đặc biệt, căn cứ tình hình cụ thể, Bộ Công an quyết định việc kiểm tra chuyển DLCN ra nước ngoài 01 lần/năm, trừ trường hợp phát hiện hành vi vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ DLCN tại Nghị định 13 hoặc để xảy ra sự cố lộ, mất DLCN của công dân Việt Nam.

Thứ năm, quy định về biện pháp bảo vệ DLCN. Theo Nghị định 13, để tránh việc thu thập, chuyển giao, mua, bán trái phép DLCN, tổ chức, cá nhân có liên quan tới xử lý DLCN phải áp dụng các biện pháp bảo vệ DLCN để ngăn chặn tình trạng thu thập DLCN trái phép từ hệ thống, trang thiết bị dịch vụ của mình. Bên cạnh đó, biện pháp bảo vệ DLCN phải được mô tả cụ thể trong hồ sơ đánh giá tác động xử lý DLCN, hồ sơ đánh giá tác động chuyển DLCN ra nước ngoài khi gửi cho Bộ Công an để phê duyệt; đồng thời phải được áp dụng ngay từ khi bắt đầu và trong suốt quá trình xử lý DLCN. Các biện pháp bảo vệ DLCN quy định tại Nghị định này gồm có:

- Biện pháp quản lý do tổ chức, cá nhân có liên quan tới xử lý DLCN thực hiện;
- Biện pháp kỹ thuật do tổ chức, cá nhân có liên quan tới xử lý DLCN thực hiện;
- Biện pháp do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan;
- Biện pháp điều tra, tố tụng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện;
- Các biện pháp khác theo quy định của pháp luật.



Một số bình luận và khuyến nghị

Việc ban hành Nghị định 13 được đánh giá là một bước đột phá, tạo hành lang pháp lý nhằm bảo vệ thông tin, DLCN, đồng thời nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các bên về bảo vệ DLCN, tránh tình trạng lộ, lọt, chiếm đoạt, buôn bán DLCN. Nghị định 13 sẽ có hiệu lực từ ngày 01/07/2023, vì vậy cá nhân, tổ chức cần nghiên cứu văn bản mới này, đặc biệt là các quy định về quyền và trách nhiệm của Chủ thể dữ liệu, Bên Kiểm soát dữ liệu, Bên Xử lý dữ liệu..., yêu cầu để bảo vệ DLCN trong quá trình xử lý DLCN (mục 2, Chương II), các hành vi bị nghiêm cấm (Điều 8),... để đảm bảo tối đa quyền lợi của cá nhân, tổ chức, cũng như nghĩa vụ cần thực hiện trong quá trình sử dụng và xử lý DLCN, tránh bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý hình sự do vi phạm quy định bảo vệ DLCN.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI VỀ CƠ CẤU LẠI THỜI HẠN TRẢ NỢ, GIỮ NGUYÊN NHÓM NỢ

THÚY MAI

Ngày 23/04/2023, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư 02/2023/TT-NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn (**Thông tư 02**). Căn cứ vào các tác động tích cực của chính sách về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ quy định tại Thông tư 01/2020/TT-NHNN (và các văn bản sửa đổi, bổ sung), nhằm hỗ trợ cho khách hàng bị ảnh hưởng của Dịch COVID-19 trước đây, Thông tư 02 được xây dựng và ban hành với mục tiêu tiếp tục hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, với các nội dung được kế thừa và chỉnh sửa trên cơ sở các quy định tại Thông tư 01/2020/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung). Thông tư 02 có hiệu lực từ ngày 24/04/2023 và có một số nội dung nổi bật như sau:

Thứ nhất, quy định về cơ cấu lại thời hạn trả nợ tại Điều 4, Thông tư 02. Theo đó, trên cơ sở đề nghị của khách hàng, khả năng tài chính của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (gọi tắt là "**TCTD**"), TCTD được xem xét quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với số dư nợ gốc và/hoặc lãi của các khoản nợ cần đáp ứng các điều kiện sau:

- i.** Dư nợ gốc phát sinh trước ngày Thông tư 02 có hiệu lực (ngày 24/04/2023) và từ hoạt động cho vay, cho thuê tài chính;
- ii.** Phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi trong khoảng thời gian từ ngày 24/04/2023 đến hết ngày 30/6/2024;
- iii.** Số dư nợ của khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ còn trong hạn hoặc quá hạn đến 10 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán, thời hạn trả nợ theo hợp đồng, thỏa thuận;
- iv.** Được TCTD đánh giá là khách hàng không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận do doanh thu, thu nhập sụt giảm so với doanh thu, thu nhập tại phương án trả nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận;
- v.** Khách hàng được TCTD đánh giá có khả năng trả nợ đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại;



- vi.** TCTD không thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khoản nợ vi phạm quy định pháp luật;
- vii.** Thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ (kể cả trường hợp gia hạn nợ) được xác định phù hợp với mức độ khó khăn của khách hàng và không vượt quá 12 tháng kể từ ngày đến hạn của số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ;
- viii.** Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng theo quy định tại Thông tư 02 được thực hiện kể từ ngày 24/04/2023 đến hết ngày 30/06/2024.

Thứ hai, quy định về giữ nguyên nhóm nợ và phân loại nợ tại Điều 5, Thông tư 02. Theo đó, các khoản nợ có số dư nợ gốc và/hoặc lãi được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Thông tư 02 sẽ được giữ nguyên nhóm nợ như nhóm nợ đã được phân loại tại thời điểm gần nhất trước khi cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Thông tư 02. Bên cạnh đó, đối với khoản nợ sau khi cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ còn trong hạn theo thời hạn cơ cấu lại, TCTD không phải áp dụng nguyên tắc điều chỉnh, phân loại lại vào nhóm nợ có mức độ rủi ro cao hơn. Trường hợp khoản nợ sau khi cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ bị quá hạn theo thời hạn cơ cấu lại mà không được TCTD tiếp tục cơ cấu lại thời hạn trả nợ thì sẽ bị TCTD phân loại nợ theo quy định pháp luật liên quan.

MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Có thể thấy việc ban hành Thông tư 02 sẽ giúp các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp giảm áp lực tài chính, áp lực trả nợ khi được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và không phải chuyển nhóm nợ, đồng thời có khả năng tiếp cận vốn vay mới (do được giữ nguyên nhóm nợ). Cần lưu ý rằng, việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng theo quy định tại Thông tư 02 được thực hiện kể từ ngày 24/04/2023 đến hết ngày 30/06/2024, vì vậy các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp cần nghiên cứu các quy định tại văn bản này và cân nhắc thực hiện đánh giá về sự phù hợp với các điều kiện mà Thông tư này đặt ra, đồng thời trực tiếp làm việc với các TCTD để đảm bảo được tối đa quyền và lợi ích theo quy định pháp luật.

MỘT SỐ NỘI DUNG TIÊU BIỂU CỦA NGHỊ ĐỊNH HƯỚNG DẪN VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN

TUỆ ĐĂNG

Ngày 26/04/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định 17/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan (**Nghị định 17**), thay thế cho Nghị định 22/2018/NĐ-CP, các quy định về bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan tại Nghị định 105/2006/NĐ-CP sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 119/2010/NĐ-CP. Nghị định 17 có khả năng tác động lớn đến nhiều chủ thể như các tổ chức, cá nhân nghiên cứu khoa học/học tập, các doanh nghiệp kinh doanh trong nhiều lĩnh vực ngành nghề vui chơi, giải trí và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian. Dưới đây là một số nội dung của Nghị định 17 mà các doanh nghiệp cần lưu ý:

Thứ nhất, liệt kê cụ thể các hoạt động kinh doanh sử dụng tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình đã công bố nhằm mục đích thương mại phải trả tiền bản quyền. Điều 34, Nghị định 17 quy định việc (i) sử dụng tác phẩm đã được chủ sở hữu quyền tác giả cho phép định hình trên bản ghi âm, ghi hình công bố; hay (ii) sử dụng bản ghi âm, ghi hình đã được công bố nhằm mục đích thương mại trong hoạt động kinh doanh, thương mại là việc tổ chức, cá nhân sử dụng tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình đã công bố nhằm mục đích thương mại để sử dụng tại nhà hàng, siêu thị; khu vui chơi, giải trí, trung tâm thương mại; câu lạc bộ thể dục; cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke; quán bar, vũ trường; trong hoạt động hàng không, giao thông công cộng và các hoạt động kinh doanh, thương mại có bản chất tương tự,... Có thể thấy rằng, từ lâu trên thực tế có nhiều chủ thể kinh doanh sử dụng tác phẩm âm nhạc, điện ảnh nhằm hỗ trợ cho hoạt động cung cấp dịch vụ cho khách hàng của mình, nhưng chưa trả tiền bản quyền cho chủ sở hữu quyền tác giả, người biểu diễn, chủ sở hữu quyền liên quan đối với bản ghi âm, ghi hình, từ đó, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể này. Để hài hòa lợi ích hợp pháp của các chủ thể này, Nghị định 17 quy định tổ chức, cá nhân sử dụng tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình đã công bố nhằm mục đích thương mại nêu trên *phải trả tiền bản quyền* cho chủ sở hữu quyền tác giả, người biểu diễn,



chủ sở hữu quyền liên quan đối với bản ghi âm, ghi hình *theo thỏa thuận kể từ khi sử dụng bản ghi âm/ghi hình*, nếu không đạt được thỏa thuận thì phải trả tiền bản quyền theo biểu mức quy định tại Phụ lục II, Nghị định 17 hoặc khởi kiện tại tòa án theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tổ chức, cá nhân phải dừng việc tiếp tục sử dụng tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình nếu *không trả tiền bản quyền trong thời hạn 90 ngày kể từ khi sử dụng*.

Thứ hai, làm rõ điều kiện để được xác định là "hợp lý" của một số trường hợp ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả, đặc biệt với hành vi sao chép và hành vi trích dẫn, cụ thể:

- Đối với hành vi sao chép, việc sao chép "hợp lý" một phần tác phẩm bằng thiết bị sao chép để nghiên cứu khoa học, học tập của cá nhân và không nhằm mục đích thương mại là hành vi sao chép hợp lý không quá một bản một phần tác phẩm. Đối với tác phẩm được thể hiện dưới dạng chữ viết, việc sao chép bằng cách photocopy, chụp ảnh hoặc hình thức tương tự khác *tối đa không quá 10%* tổng số trang hoặc tổng đơn vị lưu trữ (bytes), tổng số từ của ấn bản, độ dài nội dung của ấn bản đối với tác phẩm được cung cấp dưới dạng ấn bản điện tử không chia trang. Nếu tổ chức, cá nhân sao chép tác phẩm nhiều hơn mức 10% nêu trên thì phải (i) được sự cho phép của chủ sở hữu quyền tác giả và (ii) trả tiền bản quyền, quyền lợi vật chất khác (nếu có) cho chủ sở hữu quyền tác giả.
- Đối với hành vi trích dẫn, Nghị định không lượng hóa một tỷ lệ nhất định, mà đưa ra 03 điều kiện để đánh giá tính "hợp lý" khi trích dẫn (nhiều hơn 01 điều kiện so với Nghị định 22/2018/NĐ-CP) gồm: (i) phần trích dẫn *chỉ nhằm mục đích giới thiệu, bình luận hoặc làm sáng tỏ vấn đề* được đề cập trong tác phẩm của mình, (ii) phần trích dẫn từ tác phẩm được sử dụng để trích dẫn *không gây thiệt hại một cách bất hợp lý đến lợi ích hợp pháp* của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả của tác phẩm được sử dụng để trích dẫn; phù hợp với

tính chất, đặc điểm của loại hình tác phẩm được sử dụng để trích dẫn và (iii) việc trích dẫn *phải kèm theo chỉ dẫn về nguồn gốc tác phẩm và tên tác giả*, nếu tên tác giả được nêu trên tác phẩm sử dụng để trích dẫn.

Thứ ba, ràng buộc nhiều trách nhiệm pháp lý cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian. Nghị định 17 quy định doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian là các doanh nghiệp cung cấp một, một số hoặc toàn bộ 03 dịch vụ sau: (i) dịch vụ chỉ truyền dẫn (mere conduit), (ii) dịch vụ lưu trữ đệm (caching), (iii) dịch vụ lưu trữ nội dung thông tin số (hosting) theo yêu cầu. Việc phân loại dịch vụ này có điểm tương tự với quy định về dịch vụ trung gian (intermediary service) tại Đạo luật Dịch vụ kỹ thuật số của Liên minh Châu Âu (EU). Một số trách nhiệm tiêu biểu của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian để bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan trên môi trường mạng viễn thông và mạng Internet như sau:

- Xây dựng công cụ *tiếp nhận yêu cầu gỡ bỏ hoặc ngăn chặn việc truy cập* tới nội dung thông tin số xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan gồm: chương trình máy tính, trang thông tin điện tử, các hộp thư điện tử, cổng điện tử tiếp nhận yêu cầu và công cụ tiếp nhận yêu cầu khác có chức năng tương tự;
- Thông báo *đầu mối liên lạc về vấn đề quyền tác giả, quyền liên quan* (ít nhất gồm thông tin địa chỉ thư điện tử, số điện thoại liên hệ) tới cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và công khai thông tin này trên trang thông tin điện tử của mình;
- *Cảnh báo* cho người sử dụng dịch vụ về trách nhiệm pháp lý của họ nếu họ thực hiện hành vi xâm phạm quyền tác giả, *cung cấp thông tin người dùng* khi nhận được yêu cầu bằng văn bản từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để phục vụ xác minh, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan;
- *Gỡ bỏ hoặc ngăn chặn* việc truy cập tới nội dung thông tin số xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 113, Nghị định 17 hoặc chủ thể quyền theo quy định tại Điều 114, Nghị định 17...

MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Nghị định 17 đã phần nào bảo đảm được quyền và lợi ích hợp pháp cho các chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan đầy đủ hơn so với Nghị định 22/2018/NĐ-CP, Nghị định 105/2006/NĐ-CP và Nghị định 119/2010/NĐ-CP, đồng thời ràng buộc nhiều trách nhiệm pháp lý đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng các đối tượng được bảo hộ quyền tác giả (tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình) của các chủ thể quyền. Do đó, các doanh nghiệp cần lưu ý nghiên cứu các quy định của Nghị định này để đảm bảo tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm và phòng ngừa các rủi ro pháp lý liên quan đến quyền tác giả, quyền liên quan.

NHÓM TÁC GIẢ



ĐẶNG HUYỀN THU

Tư vấn luật



TRẦN THỊ THUÝ MAI

Tư vấn luật



LƯU TUỆ ĐĂNG

Luật sư

NHÓM BIÊN TẬP



LÊ HẢI LINH

Tư vấn luật



NGUYỄN THÙY DƯƠNG

Luật sư cấp cao

THIẾT KẾ



NGUYỄN HOÀNG AN

Tìm hiểu thêm về NHQuang tại:



Ha Noi Office:
Villa B23, Trung Hoa - Nhan Chinh
Nguyen Thi Dinh Street, Nhan Chinh Ward
Thanh Xuan District, Ha Noi, Viet Nam
Tel: 84 24 3537 6939
Fax: 84 24 3537 6941
Web: www.nhquang.com

Ho Chi Minh City Branch:
First floor, Harmony Tower, No. 47-49-51
Phung Khắc Khoan Street, Da Kao Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Tel: 84 28 3822 6290
Fax: 84 28 3822 6290
Email: contact@nhquang.com